

Bản án số: 220/2024/HS-PT

Ngày: 18/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Vàng A H và đồng phạm phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vàng A H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1968, tại tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Thào Chua Ch, xã Chế Cu Nh, huyện Mường Ch, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Sông D (Đã chết) và bà Lý Thị D1, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Lý Thị L, sinh năm 1972 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: 01 tiền án (Ngày 24/10/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 28/01/2019, chưa được xóa án tích), tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2023 tại Phân trại C10, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt.

2. Vàng A T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/9/1986, tại tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Thào Chua Ch, xã Chế Cu Nh, huyện Mường Ch, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Sông D (Đã

chết) và bà Lý Thị D1, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Giàng Thị D2, sinh năm 1986 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 12/01/2012, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2023 tại Phân trại C10, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt.

3. Hồ Thị V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/4/1986, tại tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Tà Ch, xã Kim N, huyện Mù Cang Ch, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Nữ Ch1, sinh năm 1960 và bà Lý Thị C, sinh năm 1961; bị cáo có chồng là Lý A V1, sinh năm 1989 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vàng A H:** Bà Nguyễn Thị Thu H1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T:** Bà Cao Thị B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị V:** Bà Lê Thị D2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Ông Lầu A D3, sinh năm 2004.

Trong vụ án còn có các bị cáo Thào A S, Lý A V1 không kháng cáo, các bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 14/4/2023, Thào A S đang vận chuyển trái phép 06 bánh Heroine (tổng khối lượng 1.943 gam) mua nợ của Sùng Chứ Sính, sinh năm 1973, trú tại bản Tư Làng A, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, giá 90.000.000 đồng/01 bánh, vận chuyển bằng xe máy về nhà tại bản Mỹ Háng Tủa Chử, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Ch, tỉnh Yên Bái để bán, đi đến khu vực bản Tà Con, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Mở rộng điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã xác định: Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội trên Thào A S còn cùng các đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội, như sau:

Vào khoảng tháng 12/2022, có một người đàn ông đến nhà vợ chồng Hồ Thị V, Lý A V1 chơi, giới thiệu tên là D3 nhà ở bản Háng Là, D3 hỏi V mua một ít Heroine để sử dụng, V bảo không có, D3 xin số điện thoại của V rồi đi về. Đến khoảng tháng 02/2023 có một người phụ nữ gọi điện thoại cho V nói xin số điện thoại của V từ D3, giới thiệu tên là Pù Lý hỏi V có biết ai bán Heroine thì lấy mang bán cho Pù Lý. Hồ Thị V gọi điện thoại cho Vàng A T hỏi mua nợ Heroine, T có bao nhiêu Heroine bán V cũng mua.

Cùng thời điểm tháng 02/2023 Thào A S hỏi mua nợ được của Sùng Chứ Sính 04 bánh Heroine, giá 90.000.000 đồng/01 bánh, sau đó Thào A S đến nhà Vàng A H hỏi H có mua Heroine không, S có Heroine bán giá 120.000.000 đồng/01 bánh Heroine. H nói lại cho em trai là Vàng A T biết H có bạn bán Heroine giá 120.000.000 đồng/01 bánh, T bảo H nói lại với bạn của H bán giá 115.000.000 đồng/01 bánh, T sẽ mua 04 bánh, Vàng A H thông báo lại cho Thào A S.

Khoảng một tuần sau, Thào A S gặp Sùng Chứ Sính tại khu vực đường quốc lộ thuộc địa phận xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mua nợ 04 bánh Heroine mang đến nhà Vàng A H, H bảo Vàng A T lên nhà H gặp bạn của H để mua Heroine, T mang theo số tiền 440.000.000 đồng đến nhà H gặp Thào A S tại bếp nấu cơm lợn trong nhà H, S đã bán cho T 04 bánh Heroine được gói trong một mảnh vải màu đen, trong đó 02 bánh Heroine mỗi bánh đều được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen, đến lớp nilon màu trắng bên trong là lớp giấy chống ẩm màu vàng và 02 bánh Heroine mỗi bánh bên ngoài là lớp nilon màu trắng đến lớp giấy chống ẩm màu vàng, giá 115.000.000 đồng/01bánh, tổng 04 bánh = 460.000.000 đồng, T xin S bớt cho 20.000.000 đồng, T trả S 440.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T nói với H khi nào T bán được Heroine thì T sẽ chia cho H 5.000.000 đồng/01 bánh Heroine, T cất giấu 04 bánh Heroine vào trong túi áo khoác T đang mặc rồi đi bộ đến lán nương thảo quả của gia đình T, cất giấu 04 bánh Heroine vào đồng tro lò sấy thảo quả của gia đình rồi đi về nhà. Về đến nhà T gọi điện thoại cho Hồ Thị V thông báo T có 04 bánh Heroine, bán giá 130.000.000 đồng/01 bánh, V thỏa thuận mua của T 04 bánh Heroine, giá 125.000.000 đồng/01 bánh Heroine, tổng 04 bánh Heroine = 500.000.000 đồng, hẹn sáng sớm hôm sau V sẽ đưa trước cho T 50.000.000 đồng, khi nào bán được Heroine V sẽ trả nốt số tiền 450.000.000 đồng. Khoảng 3 giờ sáng hôm sau T đi bộ đến lán nương thảo quả của gia đình lấy 04 bánh Heroine cho vào túi nilon màu xanh giấu vào trong túi áo khoác T đang mặc rồi đi bộ quay về nhà đợi V đến mua Heroine.

Thỏa thuận với T xong, Hồ Thị V gọi điện thoại cho Pù Lý nói V đã có 04 bánh Heroine bán giá 130.000.000 đồng/01 bánh, tổng 04 bánh = 520.000.000 đồng, Pù Lý thỏa thuận mua 04 bánh Heroine sẽ trả trước cho V 104.000.000 đồng, khi nào bán được Heroine Pù Lý sẽ trả nốt số tiền 416.000.000 đồng cho V. V thống nhất với T sáng hôm sau đưa trước cho T 50.000.000 đồng để mua 04 bánh Heroine mang bán, khi nào bán được Heroine V sẽ trả nốt số tiền

450.000.000 đồng. V hẹn bà Pù Lý sẽ giao dịch mua bán 04 bánh Heroine tại đường mòn đi nương thảo quả khu vực giáp danh giữa bản Thào Chua Ch, xã Chế Cu Nh, huyện Mù Cang Ch, tỉnh Yên Bái với xã Nậm Xây, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Sau khi thống nhất xong, khoảng 5 giờ sáng hôm sau V từ nhà mang theo 50.000.000 đồng, để trong lu cỡ nhỏ bằng nhựa màu đỏ, đeo trên lưng bảo chồng là Lý A V1 chở V đến nhà Vàng A T lấy một ít Heroine mang bán, V1 lấy chiếc xe máy Win màu đen, biển kiểm soát 21G1-044.20 của em trai V1 là Lý A Su chở V đến nhà T mua Heroine mang bán nhưng V1 không biết vợ mình mua bao nhiêu Heroine của T mang bán, khi V1 chở V đến chỗ cổng nhà T đã thấy T đứng ở cổng chờ, V1 dừng xe máy cho V xuống xe gặp T, còn V1 chống chân ngồi tại xe máy, T cầm túi nilon màu xanh bên trong đựng 04 bánh Heroine đi lên đường bê tông bán cho V, V mở miệng túi nilon ra xem thấy bên trong có 04 bánh Heroine, V cất 04 bánh Heroine vào trong lu cỡ V đang đeo và trả trước cho T 50.000.000 đồng. V1 chở V đi theo đường đi nương thảo quả mang Heroine đi bán, trên đường đi V1 hỏi V lấy được bao nhiêu Heroine, V nói V1 không biết cái gì cứ đi nhanh đi, V1 không hỏi gì nữa tiếp tục chở V đi, khi đi hết đường đi được xe máy V1 để xe máy lại ở đó rồi V1 và V đi bộ theo đường mòn đi lên nương thảo quả, trên đường đi đến khu vực V hẹn Pù Lý bán Heroine, nhìn thấy phía trước có một người phụ nữ, V bảo V1 dừng lại một mình V đến gặp người phụ nữ, xác định là Pù Lý, V lấy trong lu cỡ ra một túi nilon màu xanh bên trong có 04 bánh Heroine bán cho Pù Lý, Pù Lý trả cho V 104.000.000 đồng, hẹn khi nào bán được 04 bánh Heroine sẽ trả cho V 416.000.000 đồng. V cất 104.000.000 đồng vào chỗ cặp váy ở thắt lưng, rồi đi bộ quay lại chỗ V1 đang đợi cùng đi lên nương thảo quả của gia đình V. Khi về đến nương thảo quả, V1 hỏi V có bán Heroine được không, V nói bán được rồi hỏi làm gì nhiều khi nào V1 cần tiền thì V sẽ đưa tiền cho, V1 không hỏi gì nữa, sáng hôm sau V1, V đi về nhà. Khoảng 20 ngày sau Pù Lý gọi điện thoại cho V nói đã bán được 04 bánh Heroine bảo V đến chỗ cũ lấy tiền. Sáng hôm sau V bảo V1 chở V đi lấy tiền bán Heroine lúc trước, trước khi đi V lấy 34.000.000 đồng cho vào lu cỡ nhỏ bằng nhựa màu đỏ, V1 dùng xe máy Win màu đen, biển kiểm soát 21G1 - 044.20 của Su chở V mang theo lu cỡ đi đến địa điểm đã bán 04 bánh Heroine, V gặp Pù Lý lấy số tiền 416.000.000 đồng, V1 chở V quay về, trên đường về V lấy 34.000.000 đồng cho chung vào túi nilon màu xanh đựng 416.000.000 đồng, tổng cộng là 450.000.000 đồng, mang đến nhà T trả cho T. Số tiền Hờ Thị V bán 04 bánh Heroine lãi 20.000.000 đồng, V đã nhiều lần lấy từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đưa cho V1 chi tiêu cá nhân, số tiền còn lại V đã chi tiêu hết. Số tiền Vàng A T bán 04 bánh Heroine lãi 60.000.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết, chưa chia cho H như đã hứa. Số tiền Thào A S bán 04 bánh Heroine lãi 80.000.000 đồng, S đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận giám định số: 657/KL-KTHS ngày 23/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng 06 (sáu) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Thảo A S là 1.943 gam.

- 06 (sáu) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Thảo A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Tại Công văn số 2049/C09-TT2 ngày 01/8/2023 của Viện khoa học hình sự về việc cung cấp khối lượng 01 bánh Heroine: Căn cứ vào các Kết luận giám định trong các vụ án điển hình bị thu giữ trong năm 2022 và khoảng tháng 2/2023 có đặc điểm: 01 (một) khối dạng hình chữ nhật, bên ngoài có 02 (hai) lớp nilon, bên trong là lớp giấy dầu màu vàng, tiếp đến là lớp nilon màu vàng và lớp nilon màu trắng, trong cùng là chất bột màu trắng được ép tạo thành khối hình hộp chữ nhật. Khối lượng trung bình của 01 (một) bánh Heroine nằm trong khoảng 301,0 gam đến 350,0 gam.

Do đó, 04 bánh Heroine các bị cáo Thảo A S, Vàng A T, Vàng A H, Hồ Thị V và Lý A V1 mua bán trót lọt có tổng khối lượng 301,0 gam x 04 bánh Heroine = 1.204 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 113/CT-VKS-P1 ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Thảo A S, Vàng A H, Vàng A T, Hồ Thị V, Lý A V1 để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HSST ngày 29/11/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A H, Vàng A T, Hồ Thị V đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vàng A H tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A H để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vàng A T tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A T để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị V tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Thị V để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Thào A S, Lý A V1 và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2023, bị cáo Vàng A T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt

Ngày 11/12/2023 bị cáo Hồ Thị V có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 11/12/2023, bị cáo Vàng A H có đơn kháng cáo với nội dung bị cáo không tham gia mua bán ma túy như cấp sơ thẩm quy kết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vàng A T và Hồ Thị V đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hồ Thị V bổ sung kháng cáo cho rằng số lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán ít hơn số lượng ma túy tại bản Kết luận giám định và Cáo trạng, đề nghị xem xét cho bị cáo; bị cáo Vàng A H giữ nguyên kháng cáo, cho rằng bị cáo không tham gia vào việc mua bán ma túy, không trao đổi, bàn bạc gì với Vàng A T và Thào A S, đề nghị xem xét lại tội danh cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm.

Về tố tụng, đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn và đúng quy định nên được chấp nhận để xét theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định các bị cáo Vàng A H, Vàng A T và Hồ Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chính xác. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vàng A T, Hồ Thị V không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đối với Vàng A H, ngoài lời khai của bị cáo thì không có căn cứ nào chứng minh bị cáo bị oan. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Vàng A T, Hồ Thị V, Vàng A H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; riêng bị cáo Vàng A H tại phiên tòa phúc thẩm có thay đổi lời khai cho rằng bị cáo không tham gia việc mua bán ma túy là do nhận thức của bị cáo; đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vàng A T; bị cáo Hồ Thị V có chồng là Lý A V1 cũng bị kết án tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án này; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo rất khó khăn, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn; nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vàng A T và bị cáo Hồ Thị V giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo Hồ Thị V bổ sung kháng cáo cho rằng số lượng ma túy lúc các bị cáo tham gia mua bán là ít so với số lượng tại bản Kết luận giám định. Tuy nhiên, quá trình thu giữ, mở niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị cáo Vàng A H cho rằng bị cáo bị kết tội oan.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo Thảo A S, Lý A V1 và lời khai của người liên quan; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 02/2023, Vàng A T hỏi Vàng A H có biết ai bán Heroine không để Vàng A T mua. H bảo có bạn bán Heroine với giá 120 triệu đồng/01 bánh. T bảo H hỏi lại bạn của H nếu bạn của H bán với giá 115 triệu đồng/01 bánh thì T mua 04 bánh Heroine. H nói lại với Lý A S và S đồng ý. Khoảng 01 tuần sau, H gọi T đến nhà H để mua Heroine. Tại nhà H, S bán 04 bánh Heroine cho T với giá 115 triệu đồng/01 bánh. Sau khi bán được Heroine, S cho H 1.000.000 đồng tiền công H đã gọi điện liên lạc để S bán được 04 bánh Heroine cho T. Mua được Heroine, T nói khi nào bán được Heroine thì T sẽ chia cho H 05 triệu đồng/01 bánh, nhưng đến khi bị bắt T vẫn chưa đưa tiền cho H.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vàng A H, Vàng A T và Hồ Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất

ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh ra các loại tội phạm khác là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú (đối với bị cáo Vàng A T)... nhưng với số lượng ma túy mua bán rất lớn, tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo Vàng A H, Vàng A T đều là những người có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội ma túy, tuy nhiên ở lần phạm tội này bị cáo Vàng A T đã được xóa án tích. Ngày 24/10/2008, Vàng A H bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 28/01/2019, nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo Vàng A H đã tiếp tục thực hiện hành vi mua bán 04 bánh Heroine nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt mỗi bị cáo mức án tử hình là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vàng A H thay đổi lời khai không tham gia mua bán ma túy; ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì bị cáo cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh nào khác; điều này thể hiện bị cáo chưa thành khẩn khai báo, nên không có căn cứ chấp nhận. Các bị cáo Hồ Thị V và Vàng A T không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vàng A H, Vàng A T và Hồ Thị V. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo Vàng A H, Vàng A T và Hồ Thị V, cụ thể như sau:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A H, Vàng A T và Hồ Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vàng A H** tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A H để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vàng A T** tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A T để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị V** tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Thị V để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Vàng A H, Vàng A T và Hồ Thị V có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

[2]. Về án phí: Các bị cáo Vàng A H, Vàng A T và Hồ Thị V được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo (qua TTG - 06 bản);
- Lưu HSVA; P.HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học

